

Số: 07/QĐ-THCC

Mường Chà, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (đầu năm) của trường PTDTBT TH Chà Cang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT TH CHÀ CANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/08/2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Mường Chà về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách địa phương năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 (đầu năm) của trường PTDTBT TH Chà Cang.

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các phó hiệu trưởng, các tổ, bộ phận Kế toán và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường PTDTBT TH Chà Cang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Xuân Mậu

Đơn vị: **TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC CHÀ CANG**

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-THCC ngày 07/01/2026 của Trường PTDTBT TH Chà Cang)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.644
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.644
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11.644
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.254
	Trong đó:	

	- Đã bao gồm kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.390
	Trong đó:	
	Chính sách miễn giảm, hỗ trợ CPHT theo NĐ 238/2025	272
	Hỗ trợ học sinh thôn, xã ĐBKK theo NĐ 66/2025/NĐ-CP	1.089
	Hỗ trợ học sinh ít người theo NĐ 57/2017/NĐ-CP	-
	Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch 42/2013	10
	Mua sắm thiết bị	
	Phần mềm	19
	Tạm ứng CCTL	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Mường Chà, ngày 07 tháng 01 năm 2026

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026**

I. Thời gian: 14h00, ngày 07/01/2026

II. Địa điểm: Phòng Hội đồng Trường PTDTBT TH Chà Cang, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên

III. Thành phần tham dự gồm:

- Ông: Vũ Xuân Hậu – Hiệu trưởng
- Ông: Đặng Văn Hường – Phó Hiệu trưởng
- Bà: Mào Thị Liên – Phó Hiệu trưởng
- Bà: Đồng Thị Phương Thanh – Nhân viên Kế toán
- Bà: Lèng Thị Thùy – Thư ký nhà trường

IV. Nội dung

Trường PTDTBT TH Chà Cang đã tiến hành niêm yết, công khai việc giao dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2026 (Đầu năm) theo thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Công khai việc giao dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2026.

Thời gian niêm yết: Ngày 07 tháng 01 năm 2026

Địa điểm: Bảng tin và trang Website trường PTDTBT TH Chà Cang.

Thời gian kết thúc: Ngày 04 tháng 02 năm 2026

Biên bản kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày.

Thư ký



Lèng Thị Thùy

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Xuân Hậu

Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh; (b/c)
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban KT - NS xã;
- Trưởng Pgd số 3 - KBNN khu vực X;
- Trưởng Thuế cơ sở 5 tỉnh Điện Biên;
- Lưu: VT, KT (05b);
- Công khai trên Trang TTĐT xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Đại



GIỚI THIỆU DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

Quyết định số: 668/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Mường Chà)

Tên đơn vị: Trường PTDTBT Tiểu học Chà Cang

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Dự toán
Tổng cộng					11.644,0
I	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ				11.644,0
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề				11.625,0
1.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (1)	822	072	13	9.934,0
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	822	072	18	320,0
1.3	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	822	072	12	1.371,0
-	Chính sách miễn giảm, hỗ trợ CPHT theo NĐ số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ				272
-	Chính sách hỗ trợ trẻ em, học sinh và cơ sở giáo dục có đối tượng hưởng chính sách theo NĐ 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ				1.089
-	Chính sách hỗ trợ người khuyết tật theo Thông tin liên tịch 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC				10
2	Chi khoa học công nghệ				19,0
2.1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	822	103	12	19,0
-	Mua mới (gia hạn) các phần mềm: Kế toán, Quản lý ngân sách, Quản lý tài sản, phần mềm khoản thu - thiết bị				19,0

Ghi chú:

- (1) đã bao gồm: Lương, phụ cấp lương của cán bộ, viên chức, hợp đồng lao động theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng
- Yêu cầu đơn vị lập phương án phân bổ trình phòng Kinh tế phê duyệt (1/12 tháng)